

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022.

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2022 về việc: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2022; Thông báo về việc mở phiên toà số 01/2022/TB-TA ngày 18/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L sinh năm 1987, vắng mặt.

HKTT: Thôn T, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Thôn An Liệt 2, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đình P sinh năm 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Những người làm chứng:

- Ông Hoàng Văn H sinh năm 1960, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị P1 sinh năm 1968, vắng mặt.

Đều có địa chỉ: thị trấn L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- Ông Hoàng Văn sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các bên đương sự đều trình bày: Chị L, anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết

hôn tại UBND xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị L xác định nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hợp tính nết, anh P thường xuyên uống rượu, không quan tâm vợ con; còn anh P xác định nguyên nhân mâu thuẫn do chị L thờ ơ không quan tâm tới anh và gia đình. Khi hai bên phát sinh mâu thuẫn đã được gia đình khuyên bảo nhưng không thành và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, việc ai người đó làm. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị được ly hôn anh P. Anh P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị L, anh P khai nhận có một con là Vũ Thị T sinh ngày 29/5/2016, hiện tại do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh P đề nghị giải quyết việc nuôi con theo pháp luật.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị L, anh P không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị người làm chứng ông H, bà P1 (bố mẹ chị L) đề nghị giải quyết cho chị L ly hôn anh P; giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng. Ông P2 (bố anh P) đề nghị giải quyết vụ án theo pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử, chị L ly hôn anh P; giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì chị L không yêu cầu. Chị L phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; chị L đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị L, anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/3/2016, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính nết, không còn sự tin tưởng, tôn trọng nhau và đã sống ly thân suốt một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên cương quyết yêu cầu được ly hôn anh P; anh P thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra

nhưng không trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh P để làm việc, tham gia phiên hòa giải, mục đích tìm kiếm biện pháp cải thiện tình trạng hôn nhân với chị L, nhưng anh P đều không hợp tác và không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân, điều này chứng tỏ anh P không tha thiết, mong muốn tìm kiếm biện pháp để đoàn tụ hôn nhân với chị L. Theo UBND xã T1, người thân trong gia đình của đương sự, đều xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, đã sống ly thân và không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân. Như vậy, từ những căn cứ như đã nêu ở trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị L ly hôn anh P.

[3]. Về con chung: Xác định chị L, anh P có một con là Vũ Thị T sinh ngày 29/5/2016. Khi ly hôn chị L có quan điểm đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con; anh P đề nghị giải quyết việc nuôi con theo pháp luật. Sau khi xem xét quan điểm của đương sự, HĐXX thấy rằng hiện tại cháu Thuý chưa đủ 07 tuổi; từ trước đến nay chị L là người nuôi dưỡng, quá trình nuôi dưỡng chị L đều đảm các điều kiện về nuôi con. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xem xét giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng, chị L tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con; anh P có quyền thăm nom con.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị L, anh P không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L ly hôn anh Vũ Đình P.

- Về con chung: Giao con Vũ Thị T sinh ngày 29/5/2016 cho chị Hoàng Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Vũ Đình P phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003481 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T1, huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

